

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: 4 tuần

Từ ngày 18 tháng 11 đến ngày 13 tháng 12 năm 2024

Stt	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Ghi chú
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	2	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục : hít vào thở ra, thổi nơ, tay, lưng/ bụng và chân	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra, thổi nơ. - Tay: + Giơ cao hạ xuống + Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay - Lưng: + Nghiêng người sang phải, sang trái. - Chân: + Ngồi xuống đứng lên	* HĐ chơi – tập - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: + Giơ cao hạ xuống + Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay - Lưng: + Nghiêng người sang phải, sang trái. - Chân: + Ngồi xuống đứng lên - Tập theo nhạc bài hát: Mẹ yêu không nào - Trò chơi: Con voi; Con thỏ; Chim bay
2	3	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động: Chạy đổi hướng	+ Chạy đổi hướng	* Chơi tập có chủ định - Chạy đổi hướng + TCVD: Gà trong vườn rau
3	4	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay- mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 0,7->1m	+ Tung bắt bóng cùng cô khoảng cách 0,7-> 1m	* Chơi - tập có chủ định: - Tung bắt bóng cùng cô khoảng cách 0,7=> 1m (STEAM) + TCVD: Ném bóng vào rổ
4	5	-Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò qua vật cản.	+ Bò qua vật cản.	* Chơi - tập có chủ định: - Bò qua vật cản. + TCVD: Con bọ dừ

5	6	- Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động nhún bật về phía trước	+ VĐ: Nhún bật về phía trước	* Chơi - tập có chủ định: - Nhún bật về phía trước + TCVD: Con bộ dừa *Hoạt động chơi - TCM: Con bộ dừa, Ngôi nhà của gia đình; Bóng to bóng nhỏ	
6	7	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện động tác lật mở trang sách.	+ Lật mở trang sách.	*Hoạt động chơi - Góc sách truyện	
7	8	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ, đóng, chắp ghép, gấp, nhón...	+ Đóng cọc bàn gỗ + Gấp nhật đồ vật + Xâu, luồn vòng tay + Hai tay cởi cúc áo + Chồng, xếp 6 - 8 khối	* Hoạt động chơi tập có chủ định. - Xếp ngôi nhà - Xếp cổng, hàng rào. * Hoạt động chơi - Góc HĐVDV: Xếp ngôi nhà, xếp chồng, xâu vòng, gấp nhón đồ vật. - Góc vận động: Đóng cọc bàn gỗ, kéo ô tô, chơi với bóng, thả bi, thả vật qua ống, ném trúng đích, xếp chồng... - Góc nghệ thuật: Chơi với màu, tô màu người thân, tô màu các đồ vật trong gia đình, chơi với lá với giấy... - Trải nghiệm với bắp ngô -TCTV: Màu đỏ. Màu xanh. Cái búa, cái bàn	
b. Dinh dưỡng và sức khỏe.					
8	9	- Trẻ có khả năng thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau: Cá, thịt, rau, canh...	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau của địa phương: cá, thịt lợn,	* Hoạt động ăn, vệ sinh - Vệ sinh rửa tay, rửa mặt. - Trẻ ngồi vào bàn ăn - Tổ chức giờ ăn cho	

		+ Trẻ có một số nề nếp/nhu cầu trong ăn uống: Rửa tay trước khi ăn, nói với người lớn khi có nhu cầu ăn uống	thịt bò, rau, canh + Trẻ có một số nề nếp: Rửa tay trước khi ăn, nói với người lớn khi có nhu cầu ăn uống	trẻ, dạy trẻ tự cầm thìa xúc ăn không làm vãi cơm ra bàn và dạy trẻ trong khi ăn không được nói chuyện	
9	13	- Trẻ biết chấp nhận: đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	- Đi giày dép - <i>Nhận ra sự thay đổi của thời tiết.</i> Mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	* Hoạt động chơi - Thực hành kĩ năng đi giày đi dép. - Thực hành kĩ năng mặc quần áo ấm - TCTV: Cái áo, cái cúc	
2. Phát triển nhận thức					
10	16	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn ...để nhận biết đặc điểm nổi bật của đồ dùng quen thuộc trong gia đình.	- Sờ nắn, nhìn, ... để nhận biết đặc điểm nổi bật tên gọi, màu sắc, hình dạng của 1 số đồ vật quen thuộc: Bàn ghế...	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết cái bát, cái cốc + Nhận biết cái bàn, cái ghế.	
11	17	- Nghe được âm thanh to - nhỏ để nhận biết đồ vật quen thuộc	- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì - Nếm vị của một số thức ăn: Canh, món xào, món luộc (mặn, chua)..., quả (ngọt, chua) . - Nghe được âm thanh to - nhỏ , nhanh - chậm để nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc: Loa, ti vi, điện thoại, trống...	- Trải nghiệm xúc hạt * Hoạt động chơi: - Góc thao tác vai: Nấu cho em ăn - Trò chơi: Ai đoán giỏi * Hoạt động ăn: - Tổ chức giờ ăn cho trẻ	
12	18	- Trẻ có thể chơi bắt chước 1 số hành	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và	* Hoạt động chơi – tập có chủ định	

		động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng 1 số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	cách sử dụng đồ dùng quen thuộc: Bàn, ghế, đôi đũa, cái ấm, cái cốc.	- Nhận biết cái ấm, cái cốc - Nhận biết cái bàn, cái ghế - TCTV: Cái bát, cái cốc, cái bàn, cái ghế... * Hoạt động chơi: - Xem video các một số đồ dùng trong gia đình. - STEAM: Làm nước ép bưởi - Trò chơi: Thi xem ai giỏi, Chiếc túi kỳ lạ, Cái gì biến mất - TCTV: Cái đĩa, cái thìa, ti vi, tủ lạnh, cái quạt...	
13	19	Trẻ nói được tên của bản thân và những người thân gần gũi khi được hỏi	- Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình	* HĐ chơi – tập có chủ định: - Nhận biết tên, công việc của những người thân trong gia đình - Nhận biết mẹ của bé * Hoạt động chơi: - Cho trẻ xem vi deo về các thành viên trong gia đình. - TCTV: Bố, mẹ, bộ đội, giáo viên, bác sĩ, công nhân...	
14	23	Trẻ có khả năng chỉ hoặc lấy, cất đúng đồ chơi, khối vuông, khối tam giác, khối chữ nhật có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu	- Kích thước to - nhỏ	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện, nhắc nhở trẻ chỉ, lấy, cất đồ dùng, đồ chơi có kích thước to, nhỏ.	
3. Phát triển ngôn ngữ					
15	25	- Trẻ có thể trả lời các câu hỏi: “Ai	- Nghe các câu hỏi: Cái gì?; Làm gì?;	* Hoạt động chơi - Trò chuyện về người	

		đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?”	Để làm gì?; Ở đâu?; Như thế nào?.	thân trong gia đình bé.	
16	26	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ: Yêu mẹ, Chối ngoan, Chiếc đồng hồ. - Nghe đồng dao: Công cha như núi thái sơn - Nghe truyện: thỏ con không vâng lời - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có sự gợi ý của cô - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, hành động gần gũi trong tranh	* Chơi – tập có chủ định - Thơ: Yêu mẹ, Chối ngoan, Chiếc đồng hồ - Truyện: Thỏ con không vâng lời - Đồng dao: Công cha như núi Thái Sơn, Lớn là anh, Ba bà đi bán lợn con * Hoạt động ngủ - Nghe truyện: Giờ ngủ của bé Na - EL21: Lắng nghe âm thanh - TCTV: Yêu mẹ, thổi cơm, quét nhà, quét sân, đồng hồ...	
17	27	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng		
18	28	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.			
4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ					
19	41	- Trẻ có thể thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Trẻ thực hiện một số quy định đơn giản của giáo viên - Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, ăn xong cất bát vào rổ.	* Hoạt động ăn, ngủ: - Trẻ xếp hàng chờ rửa tay - Ăn xong xếp bát vào rổ	
20	42	- Trẻ biết hát và vận	- Nghe làn điệu dân	* HĐ chơi – tập có chủ	

		động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	ca của địa phương, những bài hát ru... - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	định - Nghe hát: Cả nhà thương nhau, Bàn tay mẹ. - Hát: Mẹ yêu không nào; Đôi dép; Cháu yêu bà, đồ dùng bé yêu - VĐTN: Mẹ yêu không nào, Cháu yêu bà * Hoạt động chơi - TCAN: Tai ai tinh; Ai đoán giỏi	
21	43	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Trẻ biết tô màu, di màu đều. - Trẻ biết xếp hình từ các khối gỗ - Trẻ biết xem tranh ảnh về gia đình	* Hoạt động chơi – tập có chủ định - Xếp ngôi nhà của bé, xếp cổng hàng rào - Xâu vòng màu xanh tặng mẹ - Di màu cái bát. * Hoạt động chơi: - Chơi với giấy - Góc học tập: Xem tranh, ảnh về gia đình - Góc hoạt động với đồ vật: xếp ngôi nhà, đường đi, cổng, hàng rào	

Tổng số mục tiêu: 21

*** CHUẨN BỊ:**

- Trang trí tạo môi trường học tập.
- Đồ dùng, đồ chơi vật thật
- Suu tầm tranh ảnh, hoạt động của các bé.
- Trang phục bé trai, bé gái.
- Tranh chuyện tranh thơ phù hợp với nội dung.
- Khối gỗ, dây xâu, hạt vòng...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Lò Thị Anh Thư

Đỗ Thị Mai